

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TMT24B3**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH02006**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **An toàn vệ sinh công nghiệp**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2454801020710	Lê Minh	An	15/02/2009			5.5	6.0	6.0		8.3		7.3
2	2454801020711	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	02/07/2009			5	5.0	5.0		5.0		5.0
3	2454801020712	Phan Thế	Danh	05/10/2009			5.5	7.0	7.0		9.3		8.3
4	2454801020713	Võ Trương Thành	Đô	25/03/2009			5.5	7.0	7.0		9.5		8.4
5	2454801020714	Đỗ Trần Phú	Hải	14/05/2009			5.5	6.5	7.5		8.5		7.8
6	2454801020715	Phạm Văn	Huy	05/06/2007			7	6.5	6.5		8.3		7.6
7	2454801020716	Nguyễn Phước	Kha	24/04/2009			7	7.5	7.5		8.5		8.1
8	2454801020717	Lê Nhựt	Khang	30/07/2009			6	7.0	7.0		10.0		8.7
9	2454801020718	Huỳnh Đăng	Khoa	09/09/2009			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
10	2454801020719	Nguyễn Lê Tuấn	Khoa	27/09/2009			5.5	7.5	7.5		7.3		7.2
11	2454801020720	Phạm Đăng	Khoa	08/06/2009			6	6.0	6.0		7.5		6.9
12	2454801020721	Nguyễn Minh	Lâm	12/05/2009			6	6.5	6.5		8.0		7.4
13	2454801020722	Trương Phi	Long	08/06/2009			5.5	7.0	7.0		9.5		8.4
14	2454801020723	Lại Hữu	Luân	27/03/2009			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
15	2454801020724	Nguyễn Minh	Lực	19/04/2009			6	8.0	8.5		9.8		9.0
16	2454801020725	Nguyễn Hoài	Nam	07/11/2009			6	7.5	7.5		10.0		8.9
17	2454801020726	Huỳnh Gia	Nghi	03/10/2009			6	7.0	7.0		5.0		5.7
18	2454801020727	Hồ Tài	Nguyên	10/12/2009			5.5	7.5	7.5		5.5		6.1
19	2454801020728	Lê Văn	Nhất	25/10/2009			7	6.5	7.5		8.0		7.6
20	2454801020729	Phạm Quốc	Phú	06/05/2009			7	6.0	6.0		7.5		7.0
21	2454801020730	Lê Thiện	Phúc	22/03/2006			5.5	6.5	6.5		8.8		7.8
22	2454801020731	Ngô Thanh	Phúc	10/05/2005			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
23	2454801020732	Bùi Văn	Quý	16/09/2009			5	5.0	6.0		0.0		2.2
24	2454801020733	Ngô Văn	Quý	11/09/2003			8	7.5	9.0		8.5		8.4
25	2454801020734	Đoàn Minh	Tấn	09/09/2009			5.5	6.0	6.0		7.3		6.7
26	2454801020735	Lê Hồng	Tấn	16/10/2009			7	8.5	8.5		7.8		8.0
27	2454801020736	Hồ Hoàng	Thái	19/07/2008			5	6.0	6.5		6.0		6.0
28	2454801020737	Lâm Hoàng	Thái	20/05/2009			5.5	5.0	6.0		5.3		5.4
29	2454801020738	Lê Chí	Thiện	22/08/2009			5	5.0	6.0		6.3		5.9
30	2454801020739	Phạm Quốc	Thiện	02/08/2009			5.5	7.0	7.0		8.0		7.5
31	2454801020740	Lý Thanh	Tiến	29/05/2009			6.5	5.0	6.0		0.0		2.3
32	2454801020741	Nguyễn Văn Tân	Tiến	07/09/2009			5.5	6.5	6.5		5.8		6.0
33	2454801020742	Bùi Nguyễn	Trãi	19/09/2009			5.5	8.0	8.0		6.3		6.8
34	2454801020743	Lê Quang	Trọng	07/12/2009			5.5	5.5	7.0		0.0		2.4
35	2454801020744	Lê Hoàng	Tuấn	08/11/2009			6.5	7.5	7.5		9.3		8.5
36	2454801020745	Hồ Công	Tỷ	14/06/2009			6	6.0	6.5		6.8		6.6

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 8 tháng 2 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Phi Hoàng